CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	83,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.1%	**17.6%**	**4.1%**

ROE (2024): 26.2% | +/- YoY ▲ 2.0%

DT thuần (Q4/24): 2,064 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 87.0 ▲ 4.4% | YoY ▲ 153 ▲ 8.0%

DT thuần (2024): 7,800 tỷ VNĐ | YoY ▲ 1,123 ▲ 16.8%

LN gộp (Q4/24): 282 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 14.0 ▼ 4.6% | YoY ▼ 10.0 ▼ 3.3%

LN gộp (2024): 1,095 tỷ VNĐ | YoY ▲ 165 ▲ 17.7%

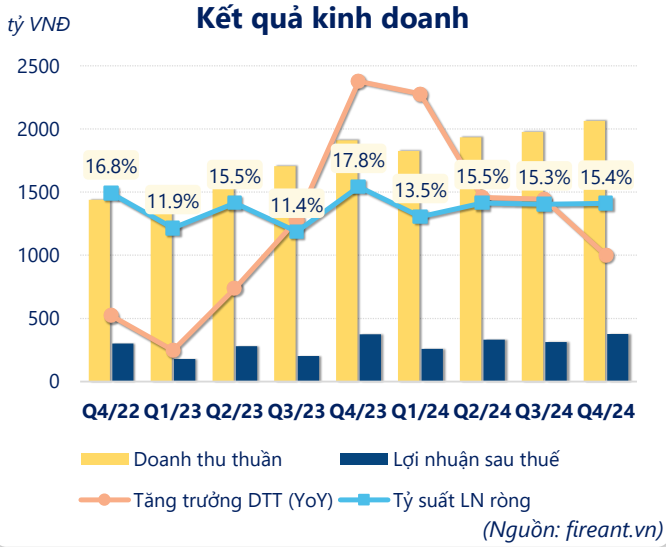
LN thuần (Q4/24): 451 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 66.0 ▲ 17.1% | YoY ▲ 12.0 ▲ 2.7%

LN thuần (2024): 1,555 tỷ VNĐ | YoY ▲ 292 ▲ 23.1%

LN sau thuế (Q4/24): 376 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 62.0 ▲ 19.7% | YoY ▲ 3.00 ▲ 0.7%

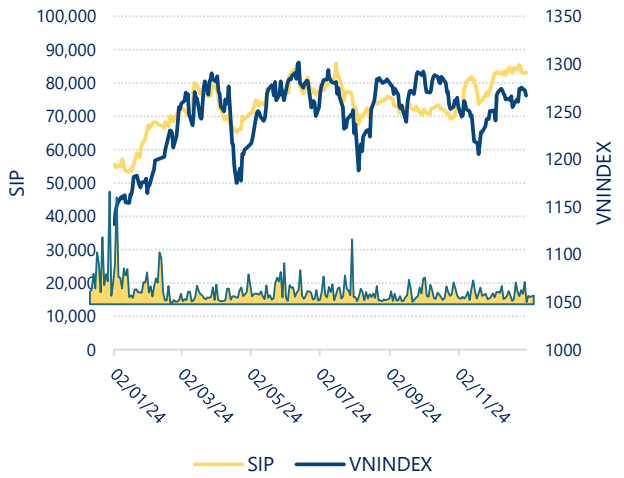
LN sau thuế (2024): 1,278 tỷ VNĐ | YoY ▲ 274 ▲ 27.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

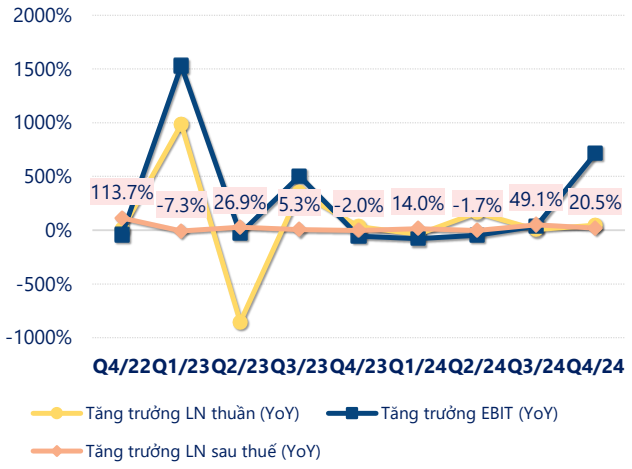


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

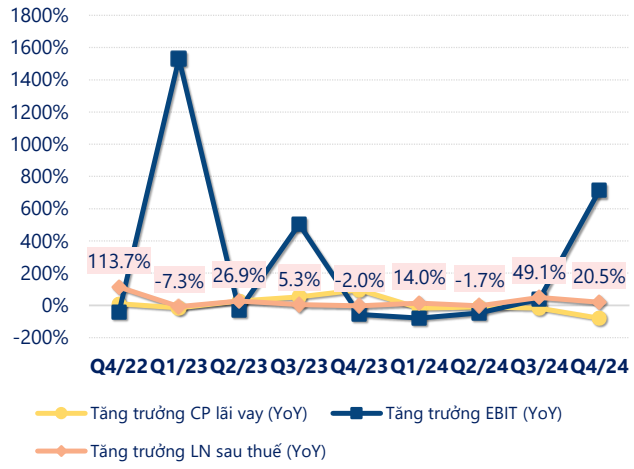
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



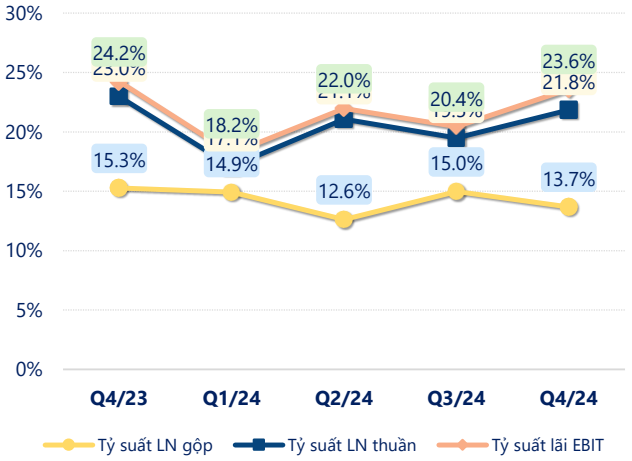
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



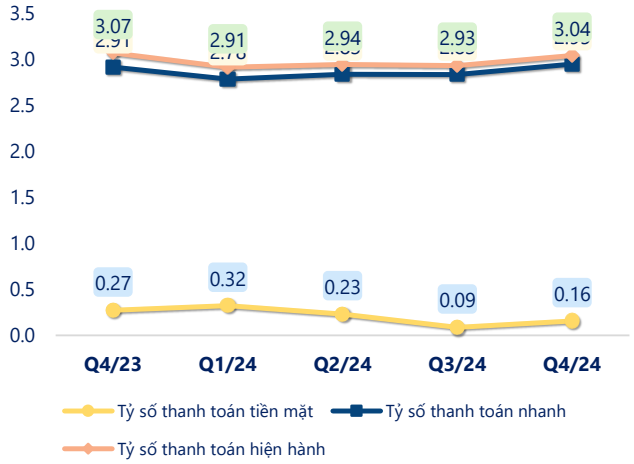
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



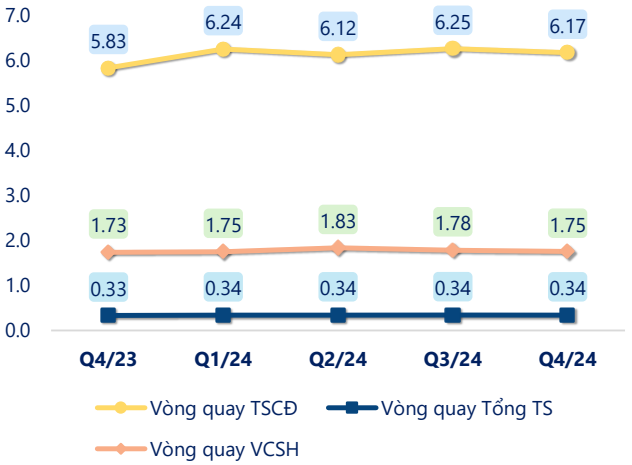
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



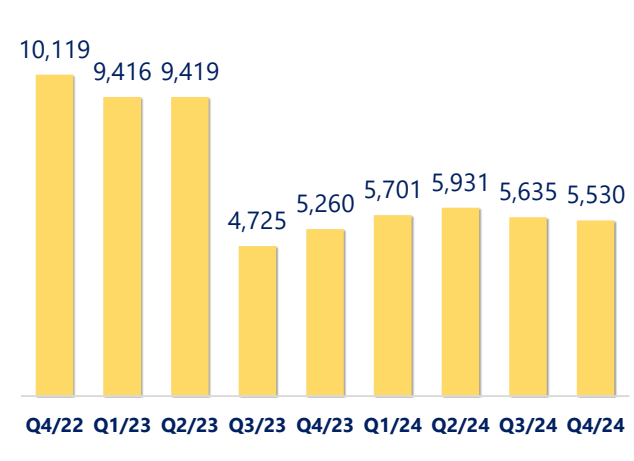
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

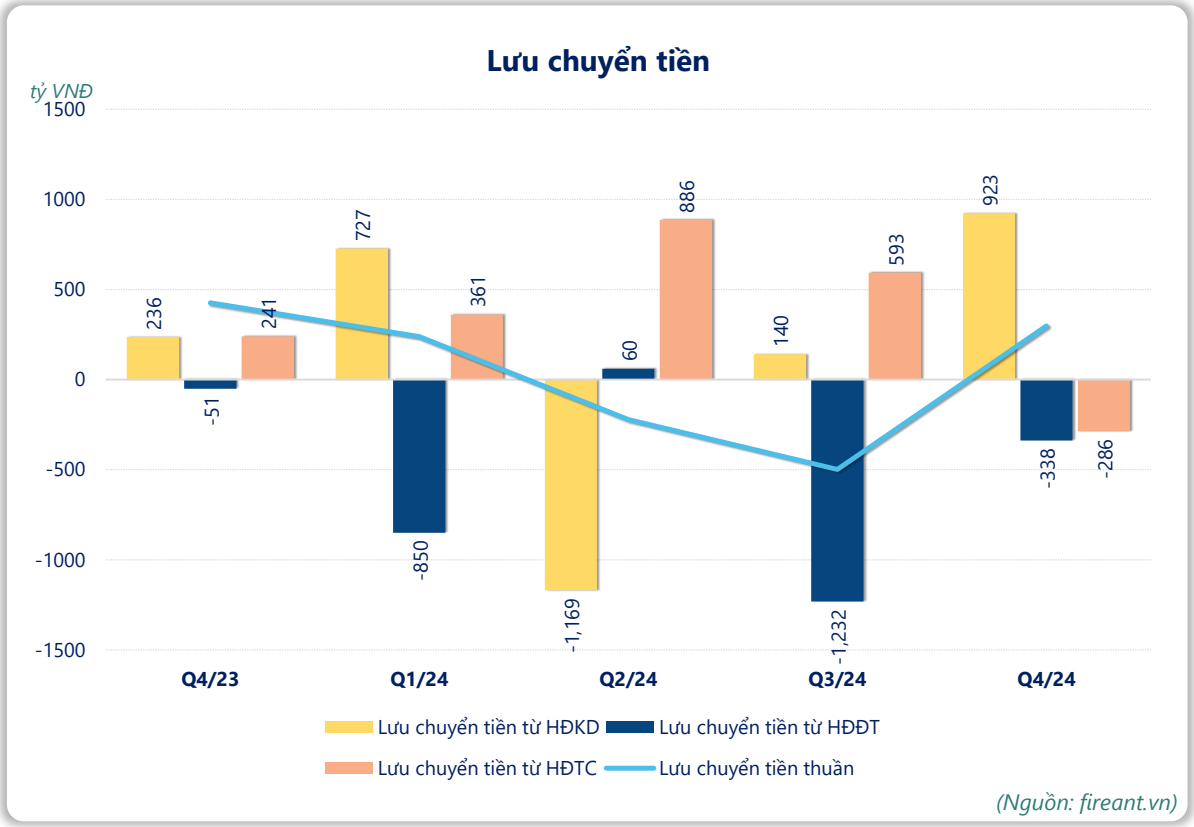


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (HSX: SIP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,064**	**1,911**	**8.0%**	**7,800**	**6,677**	**16.8%**
Giá vốn hàng bán	1,782	1,620	10.0%	6,706	5,746	16.7%
Lợi nhuận gộp	282	292	-3.3%	1,095	930	17.7%
Doanh thu HĐTC	230	130	76.9%	622	439	41.6%
Chi phí TC	41.5	12.8	224%	116	68.7	69.6%
Chi phí lãi vay	25.1	16.2	54.9%	76.8	64.1	19.9%
LN trong công ty LKLD	**12.9**	**64.6**	**-80.0%**	**64.8**	**71.0**	**-8.8%**
Chi phí bán hàng	8.82	0.84	950%	21.6	13.1	64.8%
Chi phí QLDN	**24.4**	**33.6**	**-27.4%**	**88.2**	**95.6**	**-7.8%**
LN thuần từ HĐKD	451	439	2.7%	1,555	1,263	23.1%
Lợi nhuận khác	**11.4**	**8.10**	**40.9%**	**15.8**	**10.9**	**45.2%**
LN trước thuế	462	447	3.4%	1,571	1,274	23.3%
Lợi nhuận sau thuế	**376**	**373**	**0.7%**	**1,278**	**1,004**	**27.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**317**	**340**	**-6.6%**	**1,164**	**927**	**25.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)